**Mẫu số 04: Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ LẬP SỔ**  **……………………………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Số sổ: ……… /Năm lập: ……* |

**SỔ THEO DÕI NHẬP, XUẤT LÂM SẢN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lâm sản tồn đầu kỳ(1)** | **Lâm sản nhập trong kỳ** | | | | | | | | **Lâm sản xuất ra trong kỳ** | | | | | | **Lâm sản tồn cuối kỳ(2)** | **Ghi chú** | **Xác nhận (3)** |
| **Ngày, tháng, năm** | **Tên lâm sản** | | **Số hiệu, nhãn đánh dấu** | **Đơn vị tính** | **Khối lượng** | | **Hồ sơ kèm theo lâm sản nhập** | **Ngày, tháng, năm** | **Số bảng kê lâm sản xuất ra** | **Khối lượng** | | **Hồ sơ xuất lâm sản kèm theo** | **Ước tính nguyên liệu tiêu hao (nếu có)** |
| **Tên tiếng Việt/tên thương mại** | **Tên khoa học** | **Loài nguy cấp, quý, hiếm; CITES** | **Loài thông thường** |
| **Loài nguy cấp, quý, hiếm; CITES** | **Loài thông thường** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐƠN VỊ LẬP SỔ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)* | **NGƯỜI GHI SỔ (4)** |

***Ghi chú:***

(1) Ghi thông tin lâm sản có ở đầu kỳ theo dõi.

(2) Ghi thông tin lâm sản có ở cuối kỳ theo dõi.

(3) Đại diện cơ quan Kiểm lâm sở tại đối chiếu khối lượng lâm sản tồn; ghi ngày, tháng, năm xác nhận khối lượng lâm sản tồn và ký, ghi rõ họ tên.

(4) Ngày cuối của tháng, của năm: ghi tổng hợp số lượng, khối lượng từng loại lâm sản nhập, xuất, tồn kho trong tháng, trong năm và người ghi sổ, chủ đơn vị lập sổ ký xác nhận. Chủ lâm sản lưu theo dõi, quản lý.